TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31.3.2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Lê Văn Rẽn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp B, xã LG, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Mai Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp LT, xã LG, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2024 và bản tự khai - nguyên đơn chị Vương Thị Minh T trình bày: Chị và anh Mai Văn V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi vả với nhau. Ngoài ra, anh V thường xuyên nhậu nhẹt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến

nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Vương Thu N, sinh ngày 15/10/2013. Hiện nay hai con chung đang sống với chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh V. Con chung yêu cầu tiếp tục nuôi. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ngày 12/3/2025, chị có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Mai Văn V trình bày: Anh thừa nhận anh và chị T chung sống từ năm 2013, có 01 con chung, tài sản chung và nợ chung như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh có nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng gây gổ với nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: anh đồng ý giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị Minh T đối với anh Mai Văn V. Chị T được ly hôn với anh V.

Về con chung: Giao cháu Mai Vương Thu N, sinh ngày 15/10/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị T về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vương Thị Minh T, bị đơn anh Mai Văn V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh V chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị T và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên nhậu nhẹt, vợ chồng thường gây gổ, cãi nhau. Vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 06/2024 cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh V thì anh V đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Vương Thu N, sinh ngày 15/10/2013. Hiện đang sống chung với chị T. Qua hỏi ý kiến cháu N có nguyện vọng sống với chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, anh V cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị T có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ngày 12/3/2025, chị có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị T về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Vương Thị Minh T đối với anh Mai Văn V.

Chị Vương Thị Minh T được ly hôn với anh Mai Văn V

2. Về con chung: Giao cháu Mai Vương Thu N, sinh ngày 15/10/2013 cho chị Vương Thị Minh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị T về cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vương Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012415 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Bến Cầu;
- Chi cục THADS H.Bến Cầu;
- UBND xã Long Giang;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm